

Bản án số: 71/2017/HSST

Ngày: 23/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HOÁ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Ngọc Châu.

2. Bà Lê Thị Len.

- T ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Trung - T ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2017, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá. Tòa án nhân dân huyện Hà Trung xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2017/HSST, ngày 13 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Bùi Đình T, sinh năm 1979; Tại: HL, HT, Thanh Hóa; Nơi ĐKKH Thường trú và chỗ ở: Thôn Y, xã HL, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 03/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Bùi Đình Y (Đã chết) và bà Trần Thị Đ; Vợ: Nguyễn Thị T; Con: 01 con sinh năm 2001; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 21/7/2017 đến ngày 30/7/2017 chuyển tạm giam cho đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn T1, sinh năm 1984; Tại: HL, HT, Thanh Hóa; Nơi ĐKKH Thường trú và chỗ ở: Thôn ĐQ, xã HL, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Nguyễn Văn T và bà Bùi Thị T; Vợ: Nguyễn Thị H; Con: 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2017; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 21/7/2017 đến ngày 30/7/2017 chuyển tạm giam cho đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Bùi Thị T, sinh năm 1959

Trú tại: Thôn Đ, xã HL, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa.

Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 21/7/2017, tổ công tác phòng chống tội phạm về ma túy Công an huyện Hà Trung phối hợp với Công an xã Hà Bắc đi tuần tra tại Thôn Bắc Sơn, xã Hà Bắc, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa phát hiện Nguyễn Văn T1 điều khiển xe máy BKS 36B4 – 15923 chở phía sau là Bùi Đình T, cả hai đều là đối tượng nghiện ma túy ở xã HL. Thấy có biểu hiện nghi vấn tổ công tác T1 hành kiểm tra phát hiện và thu giữ trên tay trái của Bùi Đình T 01 gói nhỏ bọc nilon bên trong là lớp giấy màu trắng có chất bột màu trắng ngà, đồng thời kiểm tra T1 nhưng không phát hiện và thu giữ gì. Ngay tại chỗ T và T1 khai nhận đó là Hêrôin T và T1 cùng góp tiền mua với giá 300.000đ, Công an huyện Hà Trung đã đưa T và T1 về Công an xã Hà Bắc T1 hành niêm phong tang vật, thu giữ 01 xe máy. T và T1 khai nhận khoảng 08 giờ 30 ngày 21/7/2017 khi đi uống Methadol ở điểm uống xã HL thì cả hai rủ nhau góp tiền đi mua ma túy sử dụng. T góp 200.000đ, T1 góp 100.000đ, T cầm tiền còn T1 điều khiển xe máy đến nhà máy thuốc lá ở thị trấn Hà Trung, T1 rẽ xe sang đường đi vào một ngõ nhỏ cạnh nhà máy thuốc lá, đi khoảng 50m thì gặp người thanh niên khoảng 30(Không biết tên và địa chỉ), T1 Dừng xe, T hỏi có ma túy không bán cho 300.000đ, người thanh niên bảo có nên T đưa tiền 300.000đ, cầm tiền xong người thanh niên đưa cho T 01 gói ma túy, cả hai theo đường cũ quay về thì bị lực lượng công an kiểm tra và thu giữ tại Thôn Bắc Sơn xã Hà Bắc.

Tại kết luận giám định số 1749/MT-PC54 ngày 24/7/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột màu trắng ngà dạng cục của phong bì niêm phong vụ Bùi Đình T +Nguyễn Văn T1 gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,418g(Không phải bốn một tám gam) loại Hêrôin.

Tại bản cáo trạng số 60/CTr-VKS ngày 13/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Bùi Đình T và Nguyễn Văn T1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo 1 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1, Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS năm 1999. Khoản 3 Điều 7; khoản 1, Điều 249 BLHS năm 2015; điểm h, khoản 2 điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội đối với cả hai bị cáo. Xử phạt Bùi Đình T từ 15 đến 18 tháng tù, xử phạt Nguyễn Văn T1 từ 12 đến 15 tháng tù, không phạt tiền bổ sung các bị cáo; Đề nghị áp dụng điều 41 BLHS, khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy toàn bộ chất ma túy là Hêrôin là mẫu vật còn lại sau giám định.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Biển kiểm soát 36B4-15923 T1 mượn của mẹ là bà Bùi Thị T, bà T không biết T1 mượn đi mua ma túy nên Công an huyện Hà Trung đã trả lại cho bà T.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY

Tại phiên tòa Bùi Đình T và Nguyễn Văn T1 đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, lời trình bày của bị cáo phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, với vật chứng đã thu giữ được và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 21/7/2017 tại địa phận thôn Bắc Sơn, xã Hà Bắc, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, Bùi Đình T và Nguyễn Văn T1 đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,418g (Không phải bốn một tám gam) loại Hêrôin, với mục đích để sử dụng, bị bắt quả tang cùng tang vật.

Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Theo khoản 3 điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 thì những tình tiết có lợi cho người phạm tội được áp dụng trước khi Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành, khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 quy định “*Người nào tàng trữ vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm*” nhưng tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: “*Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm*”.

a..., b..., c Hê rooin, coocain, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam. Do khi quyết định hình phạt cần thiết phải áp dụng điểm h, khoản 2, Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc áp dụng khoản 3 Điều 7 và điều khoản có lợi của BLHS năm 2015 đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Xuất phát từ việc bản thân các bị cáo là người nghiện ma túy nên đã mua ma túy về cất giữ trong người để sử dụng thì phát hiện và bắt quả tang; đây là vụ án đồng phạm có tính giản đơn trong Bùi Đình T là người có vai trò cao hơn Nguyễn Văn T1 trong vụ án; Cả hai bị cáo cùng rủ nhau đi mua ma túy, T góp nhiều tiền hơn T1, T là người hỏi mua ma túy, và là người trực tiếp mua ma túy. Nguyễn Văn T1 cùng đi mua ma túy, dùng xe của mình đang quản lý sử dụng trở T đi mua ma túy về mục đích cùng sử dụng, nên trong vụ án này Bùi Đình T phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn so với Nguyễn Văn T1.

Các bị cáo phạm vào tội nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, tội mà toàn xã hội lên án mạnh mẽ và kiên quyết đấu tranh để ngăn chặn, đẩy lùi bởi tác hại của nó đối với giống nòi, đối với trật tự an toàn xã hội, với cuộc sống bình yên của chính gia đình bị cáo. Tệ nạn ma túy làm ảnh hưởng lớn đến các chính sách phát triển kinh tế của nhà nước, việc đấu tranh với tội phạm ma túy hiện nay là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân. Nhà nước đang có nhiều chủ trương, chính sách để bài trừ tệ nạn này. Bản thân các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, Tại phiên tòa bị cáo T thừa nhận đã nghiện ma túy liên tục khoảng 10 năm, bị cáo T1 nghiện ma túy 04 năm trở lại đây; do đó cần xử lý nghiêm, cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một

thời gian phù hợp để các bị cáo rèn luyện, cải tạo thành người có ích cho xã hội, đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Thời gian các bị cáo bị tạm giữ, tạm giam được tính vào thời gian chấp hành hình phạt.

Về xử lý vật chứng: Toàn bộ chất ma túy còn lại là mẫu vật sau giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Biển kiểm soát 36B4-15923 T1 mượn của mẹ là bà Bùi Thị T, bà T không biết T1 mượn đi mua ma túy nên Công an huyện Hà Trung đã trả lại cho bà T là phù hợp, sau khi nhận lại xe bà T không có thắc mắc hay khiếu kiện gì.

Về nguồn gốc số ma túy bị cáo khai mua của người thanh niên khoảng 30 tuổi không quen biết ở ngõ nhỏ cạnh nhà máy thuốc lá, quá trình điều tra Cơ quan điều tra không xác định được danh tính, địa chỉ của người này nên không có cơ sở điều tra mở rộng vụ án.

Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Đình T, Nguyễn Văn T1 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Khoản 1, Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 53 BLHS năm 1999. Khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1, Điều 249 BLHS năm 2015; điểm h, khoản 2, Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội đối với cả hai bị cáo.

Xử phạt: Bùi Đình T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ (Ngày 21/7/2017).

Xử phạt: Nguyễn Văn T1 18 (Mười tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ (Ngày 21/7/2017).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật còn lại sau giám định (Theo biên bản giao nhận mẫu vật sau giám định giữa Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Hà Trung và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung ngày 20/10/2017).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 99 BLTTHS; Điều 6, khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Bùi Đình T, Nguyễn Văn T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ(*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án, bà Bùi Thị T có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân

- VKSND huyện Hà Trung;
- Công an huyện Hà Trung;
- Các bị cáo;
- Ng- ời có QLNVLQ;
- L- u hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Văn Đạt